

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/HS-ST  
Ngày 27-11-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Bá Sửu và ông Hoàng Văn Cường.

***Thư ký phiên toà:*** Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2018/TLST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn D, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1991 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 06/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1959 và bà Ngần Thị T, sinh năm 1956. Họ tên vợ: Lò Thị T, sinh năm 1990, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2018 đến ngày 01/9/2018. Hiện nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/9/2018 cho đến nay, bị cáo có mặt.

2. Vì Văn L, sinh năm 1994, Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La ; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Vì Văn C, sinh năm 1954 và bà Lò Thị K, sinh

năm 1958; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2018 đến ngày 01/9/2018. Hiện nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/9/2018 cho đến nay, bị cáo có mặt.

- Bị *lại* :

Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1990, trú tại bản S, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28 tháng 7 năm 2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu nhận được đơn đề nghị của anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1990, trú tại bản S, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La với nội dung : Ngày 28/7/2018 gia đình anh H bị mất hai chiếc máy cắt cỏ, nhãn hiệu HONDA, màu đỏ tại nương thuộc bản Pa Sa. Đề nghị Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, điều tra giải quyết.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ trộm cắp tài sản là tại khu vực lán nương của gia đình Nguyễn Hữu H thuộc bản Pa Sa. Xác định nơi bị mất máy cắt cỏ thứ nhất, cách đường dân sinh bản Pa Sa là 30m; vị trí mất máy cắt cỏ thứ hai là 10m. Hiện trường đã bị xáo trộn, không để lại dấu vết gì.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, Hoàng Văn D và Vi Văn L ra đầu thú tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Giao nộp 02 máy cắt cỏ, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ, số máy: GCAMT 2533463 và số máy: GCAMT 3594744, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra Hoàng Văn D và Vi Văn L khai nhận: Ngày 24 tháng 8 năm 2018 D làm thuê phát cỏ nương cho anh Nguyễn Hữu H và biết rằng sau mỗi ngày làm việc nên anh H thường cất máy cắt cỏ ở trên nương, không có người trông coi. Tối ngày 27 tháng 7 năm 2018 D ngồi uống rượu cùng với Vi Văn L. Trong lúc uống rượu D rủ L đi trộm máy cắt cỏ tại lán nương nhà anh H, L đồng ý. Khoảng 3 giờ sáng ngày 28 tháng 7 năm 2018 L dậy và gọi D đi trộm máy cắt cỏ. D dẫn L đi theo con đường mòn đến nương của anh H, do biết vị trí anh H cất máy nên D đến và lấy trong bụi cỏ ra một máy cắt cỏ đưa cho L cầm, sau đó D đi sang bụi cỏ bên cạnh khoảng 10m lấy thêm 01 chiếc máy cắt cỏ khác. D và L mỗi người cầm 01 máy cắt cỏ đi về theo đường cũ, đi cách lán nương nhà Lò Văn T khoảng 20m thì D và L giấu hai chiếc máy cắt cỏ vào bụi cây, sau đó về nhà ngủ. Đến ngày 30 tháng 7 năm 2018 D và L lên vị trí cất giấu 02 chiếc máy cắt cỏ, thông nhất chia nhau mỗi người lấy 01 chiếc máy cắt cỏ mang về nhà giấu để sử dụng cá nhân.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu ra quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tiến hành định giá tài sản là : 01 chiếc máy cắt cỏ , nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ , số máy: GCAMT 2533463; 01 máy cắt cỏ , nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ , số máy: GCAMT 3594744.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số : 37/HĐĐG ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La kết luận : 01 chiếc máy cắt cỏ , nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ , số máy: GCAMT 2533463 có giá trị 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng ); 01 máy cắt cỏ , nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ , số máy: GCAMT 3594744 có giá trị 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng ), tài sản bị chiếm đoạt ngày 28 tháng 8 năm 2018 có tổng giá trị cả hai máy là 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Với nội dung trên , tại bản cáo trạng số 65/CT-VKSYC ngày 16 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát huyện Yên Châu đã truy tố Hoàng Văn D và Vi Văn L về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hoàng Văn D; Vi Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm đúng như bản cáo trạng đã nêu và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng người , đúng tội và đúng pháp luật.

Trong phần tranh luận , đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội , cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn D và Vi Văn L phạm tội: Trộm cắp tài sản và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS xử phạt:

Hoàng Văn D từ 09 (chín) tháng đến 11(mười một) tháng tù;

Vi Văn L từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung(phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản , không đề cập các bị cáo Hoàng Văn D và Vi Văn L bồi thường gì thêm. Do vậy, phần trách nhiệm dân sự không đề cập trong vụ án.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu đã trả 02 máy cắt cỏ cho người bị hại.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 03/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Hoàng Văn D và Vi Văn L phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát , chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Người bị hại anh Nguyễn Hữu H đề nghị được xét xử vắng mặt. Sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án , Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt vẫn bảo đảm quyền lợi của người bị hại

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình , như đã khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo lợi dụng sự sơ hở, chủ quan của chủ tài sản, cố tình thực hiện hành vi trộm cắp 02 máy cắt cỏ vào ngày 28 tháng 7 năm 2018 có giá trị cả 02 máy là 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng ). Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với đơn trình báo của lời khai của bị hại, phù hợp với bản kết luận giám định , kết luận điều tra của Công an huyện Yên Châu, với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Mục đích trộm cắp tài sản để mang về sử dụng.

Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi, các bị cáo không khai gì thêm so với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo Hoàng Văn D và Vi Văn L về tội “Trộm cắp tài sản”,

tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của chủ sở hữu hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo chẳng những gây mất trật tự trị an tại địa phương, tạo tâm lý không tốt trên địa bàn, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm gian đơn, các bị cáo tuy có sự nhất trí sau khi Hoàng Văn D khởi xướng, khi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, cấu kết chặt chẽ với nhau để thực hiện tội phạm. Trong vụ án này Hoàng Văn D là người giữ vai trò chính đã khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội còn Vì Văn L là người giữ vai trò đồng phạm giúp sức cùng Hoàng Văn D. Các bị cáo cố ý cùng nhau thực hiện tội phạm do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, do đó khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều xuất thân từ gia đình con em lao động, tuổi đời còn trẻ. Bị cáo Hoàng Văn D và Vì Văn L đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 BLHS. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Hoàng Văn D và Vì Văn L đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; sau khi phạm tội bị cáo D và L đã chủ động đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm. Do đó, cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Từ những tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo Hoàng Văn D và Vì Văn L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, song khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ phần nào mức án cho các bị cáo, giúp các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà

ăn năn, hối cải, sửa chữa sai phạm của mình, trở thành người công dân có ích cho xã hội

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Đối với các bị cáo Hoàng Văn D và Vi Văn L, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Ngày 30 tháng 8 năm 2018, anh Nguyễn Hữu H đã nhận được 02 máy cắt cỏ nhãn hiệu HONDA, đã kiểm tra không có hư hỏng gì, không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Do vậy, phần trách nhiệm dân sự không đề cập trong vụ án.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 02 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu HONDA. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Hữu H cần ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu đã trả cho chủ sở hữu.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hoàng Văn D và Vi Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[7] Đối với Lò Văn T 1 và Lò Văn T 2: Tối ngày 27 tháng 8 năm 2018 là người cùng ngồi uống rượu với D và L, trong lúc uống rượu T 1 và T 2 có nghe D rủ L đi trộm máy cắt cỏ, L đồng ý. Sau đó T1, T2 uống rượu đến 22 giờ cùng ngày thì đi về nhà ngủ, Lò Văn T 1 và Lò Văn T 2 không cùng nhau bàn bạc với Hoàng Văn D và Vi Văn L về việc trộm cắp tài sản, không biết D rủ L đi trộm cắp tài sản của ai, tài sản gì, ở đâu? Do đó, không đề cập vấn đề xử lý đối với Lò Văn T 1 và Lò Văn T2.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D và Vi Văn L phạm tội: Trộm cắp tài sản.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Văn D 09 (chín) tháng tù, được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ. Bị cáo Hoàng Văn D còn phải chấp hành tiếp 08 (tám) tháng 27 (hai bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành án được tính từ ngày bị cáo vào trại giam thụ hình.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Vì Văn L 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ. Bị cáo Vì Văn L còn phải chấp hành tiếp 05 (năm) tháng 27 (hai bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành án được tính từ ngày bị cáo vào trại giam thụ hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Ghi nhận ngày 31 tháng 8 năm 2018, bị hại Nguyễn Hữu H đã nhận được tài sản gồm 02 máy cắt cỏ nhãn hiệu HONDA và không yêu cầu bồi thường gì thêm

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu đã giao trả cho anh Nguyễn Hữu H (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 31/8/2018).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Văn D và Vì Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Trại giam;
- THAHS;
- Các bị cáo
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Hương**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Hoà Bình;
- UBND xã Lỗ Sơn, Tân Lạc, HB ;
- THAHS;
- bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Hương**